

Bản án số: 64/2024/HSST
Ngày: 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tiềm – Hội nông dân quận Ô Môn

2/ Ông Nguyễn Văn Trãi – Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ô Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1) **Nguyễn Thị Triều T**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2005 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1975 (sống) và bà **Nguyễn Thị Cẩm T2**, sinh năm 1978 (sống); anh ruột: 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; con: 01 người, sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) **Mao Thái T3**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2006 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực 10, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mao Quốc T4**, sinh năm 1974 (chết) và bà **Lương Thị Bé C**, sinh năm 1974 (sống); chị ruột: 03 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Mao Thái T3**:

Bà **Lương Thị Bé C**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo **Mao Thái T3**:

Bà **Nguyễn Lý Xuân T5** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố C. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1) Anh **Lê Phương K**, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Anh **Nguyễn Chí T6**, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

3) Anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

4) Anh **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

5) Anh **Nguyễn Thạch Phước L**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1) Ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Chị **Nguyễn Thị Thảo N2**, sinh năm 2003. Đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 25 phút, ngày 06/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ tiếp nhận tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thị Triều T và Mao Thái T3 có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô kết hợp Công an phường C thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp người, phương tiện đối với T tại đường T thuộc khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Qua khám xét thu giữ 04 (bốn) gói ni lông hàn kín và 01 (một) gói ni lông hàn kín có một đầu hở được đựng trong gói ni lông nẹp miệng, tất cả đều chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy được thu giữ trong túi vải màu hồng có dây kéo, để trong ví da màu hồng đang đeo trên người T nên lực lượng công an tiến hành niêm phong thu giữ cùng các tang vật gồm: 01 (một) túi vải màu hồng, có dây kéo, bên ngoài có chữ LOTSO đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu đỏ, không có nắp đậy, kích thước (3,5 x 3,5 x 2,5)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt gas màu xanh, trắng, vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt gas màu vàng, một mặt có sọc caro màu vàng, đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu hồng, có quai đeo, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen SAMSUNG số IMEI 1: 357130080734894, IMEI 2: 357131080734892, gắn sim Mobifone số seri: 8401220592198659, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65GA-053.21 màu trắng đen, số máy: VLD138QMBMA023621, số khung: RL9PCB8GNMAH06243, nhãn hiệu NIOSHIMA, số loại NIO PLUS, dung tích 49,4cm³, đã qua sử dụng; 09 (chín) vỏ gói ni lông có kích thước (25 x 3,5)cm, chưa qua sử dụng.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp người Mao Thái T3 thu giữ: 01 (một) điện thoại di động TECNO SPARK 2 màu trắng đen, có IMEI 1: 358443092654722; IMEI 2: 358443092654730 gắn sim Mobifone số seri: 8401230492379422, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra T và T3 thừa nhận: Tiên bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020, vào ngày 05/3/2024 T mua của người tên N3 (không rõ họ tên và địa chỉ) trên mạng xã hội có nick Faecbook tên “H” với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), mục đích bán lại kiếm tiền tiêu xài cá nhân. T bắt đầu bán ma túy từ khoảng đầu năm 2024 đến khi bị Công an phát hiện. Đến khoảng đầu tháng 02 năm 2024 T rủ T3 tham gia giao ma túy cho T, giới thiệu

người mua ma túy cho **T** bán, **T3** đồng ý. **T** là người đi mua ma túy về phân ra rồi hẹn địa điểm với người mua để **T3** đi giao ma túy, **T** đưa ma túy cho **T3** đi giao rồi đem tiền về đưa cho **T** hoặc **T** tự đi giao, **T** cho **T3** sử dụng ma túy miễn phí và tiền tiêu xài cá nhân từ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tổng số tiền **T3** thu lợi được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); từ ngày bắt đầu bán ma túy đến khi bị phát hiện **T** thu lợi không liên tục mỗi lần khoảng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tổng số tiền thu lợi được khoảng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Đến khoảng 07 giờ ngày 06/3/2024, **Lê Phương K** sử dụng **M** có tài khoản “**Lê Phương K**” nhắn tin vào tài khoản “**Ngọc N4**” của **T** hỏi mua 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá, **T** lấy gói ma túy phân ra 05 (năm) gói để vào túi xách màu hồng rồi đeo trên người rủ **T3** đi giao cho **K**, khi giao xong cho **T3** 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để uống cà phê, **T3** đồng ý. **T** điều khiển xe mô tô biển số 65GA- 053.21 chở **T3** qua cầu Ô đến đường **T** thuộc khu **V**, phường **C**, quận **Ô** chưa kịp giao cho **K** thì bị lực Công an khám xét thu giữ.

Ngoài ra, từ khoảng đầu năm 2024 đến khi bị bắt, **T** và **T3** bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể: Vào khoảng tháng 02/2024, bán cho **Nguyễn Chí T6** 01 (một) lần giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại nhà trọ **B** thuộc huyện **T**, thành phố **Cần Thơ** (**T3** dẫn **T6** vào nhà trọ gặp **T** mua ma túy); khoảng cuối tháng 02/2024 bán cho **Nguyễn Thạch Phước L** 01 (một) lần giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại hẻm cây me thuộc khu vực **B**, phường **C**, quận **Ô** (**T** chở **T3** đi giao); khoảng đầu tháng 3/2024 bán cho **Nguyễn Hoàng V** 02 (hai) lần giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại nhà trọ **B** thuộc huyện **T** (**T3** giới thiệu 01 lần và **T** đi giao 02 lần); khoảng đầu tháng 02/2024 bán cho người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được 10 (mười) lần tại bờ kè **chùa Ô1** (**T3** giới thiệu và đi giao ma túy khoảng 03 đến 04 lần, các lần còn lại **T** giao); khoảng đầu tháng 02/2024 bán cho **T7** (không rõ họ tên, địa chỉ) được 01 (một) lần giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) (**T3** trực tiếp đi giao); khoảng đầu tháng 02/2024 bán cho **K1** nhỏ (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) lần với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (**T3** trực tiếp đi giao); bán cho **N5** (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) lần giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại đường vào dân tộc nội trú do **T** giao trực tiếp; sáng ngày 06/3/2024 **Nguyễn Trọng N** đến nhà trọ gặp **T** mua ma túy 01 (một) lần giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tuy nhiên, sau đó **T** thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai phủ nhận hành vi phạm tội của **T** thể hiện việc **T** chối tội và không thành khẩn khai báo.

Căn cứ Kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của **Phòng K2 Công an thành phố C** kết luận: Tinh thể không màu trong 05 (năm) gói ni lông gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,1511 gam.

Đối với người tên **N3** (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho **Nguyễn Thị Triều T** nhưng **T** khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận Ô** không xác minh được, khi nào xác minh làm việc được đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với **Nguyễn Thạch Phước L**, **Nguyễn Trọng N**, **Nguyễn Hoàng V**, **Nguyễn Chí T6** và **Lê Phương K** thừa nhận có mua ma túy mục đích mua để sử dụng nên không đủ cơ sở xử lý.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSOM ngày 16/7/2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử **Nguyễn Thị Triều T** và **Mao Thái T3** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Triều T** mức án từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Mao Thái T3** mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 69/KL-KTHS ngày 14/3/2024 cán bộ niêm phong **Phạm Thị Thủy N6**, đóng dấu tròn màu đỏ của **Phòng K2 Công an thành phố C**; 01 (một) túi vải màu hồng, có dây kéo, bên ngoài có chữ LOTSO, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu đỏ, không có nắp đáy, kích thước (3,5 x 3,5 x 2,5)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu xanh, trắng, vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu vàng, một mặt có sọc caro màu vàng, đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu hồng, có quai đeo, đã qua sử dụng; 09 (chín) vỏ gói ni lông có kích thước (25 x 3,5)cm, chưa qua sử dụng.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo **Nguyễn Thị Triều T**: 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ SAMSUNG, số IMEI1: 357130080734894, số IMEI2: 357131080734892, gắn sim Mobifone có số seri: 8401220592198659, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65GA-053.21, màu trắng đen, số máy: VLD138QMBMA023621, số khung: RL9PCB8GNMAH06243, nhãn hiệu NIOSHIMA, số loại NIO PLUS, dung tích 49,4cm³, không kiểm tra chất lượng bên trong và ngoài xe, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo **Mao Thái T3**: 01 (một) điện thoại di động TECNO SPARK 2, màu trắng đen, số IMEI1: 358443092654722; số IMEI2: 358443092654730, gắn sim Mobifone có số seri: 8401230492379422, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Triều T** nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo **Mao Thái T3** nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Người bào chữa cho bị cáo **Mao Thái T3** trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **T3** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội trong độ tuổi chưa thành niên, cha bị cáo mất, mẹ và các chị của bị cáo có gia đình riêng nên thiếu sự quan tâm, giáo dục, bị cáo phải đi làm để lao động kiếm sống. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất là 07 (bảy) năm tù.

- Bị cáo **Mao Thái T3** (có bà **Lương Thị Bé C** là đại diện hợp pháp) thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung. Bị cáo **T3** xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo **T** xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an quận Ô**, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 06/3/2024; Biên bản khám xét ngày 06/3/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 69/KL-KLHS ngày 14/3/2024 của **Phòng K2 Công an thành phố C**; Các biên bản đối chất và biên bản nhận dạng; Các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài bị cáo **T** và bị cáo **T3** đã thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo **T** rủ bị cáo **T3** giao ma túy cho **T**, giới thiệu người mua ma túy cho bị cáo **T** bán. Bị cáo **T** mua ma túy về phân ra rồi hẹn địa điểm với người mua để bị cáo **T3** đi giao ma túy, bị cáo **T** đưa ma túy cho bị cáo **T3** đi giao rồi đem tiền về đưa cho bị cáo **T** hoặc bị cáo **T** tự đi giao, bị cáo **T** cho bị cáo **T3** sử dụng ma túy miễn phí và tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo **T** và bị cáo **T3** đã thực hiện nhiều lần từ khoảng đầu năm 2024 đến khi bị bắt ngày 06/3/2024. Cụ thể:

Khoảng tháng 02/2024, bán cho **Nguyễn Chí T6** 01 (một) lần giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); khoảng cuối tháng 02/2024 bán cho **Nguyễn Thạch Phước L** 01 (một) lần giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); khoảng đầu tháng 3/2024 bán cho **Nguyễn Hoàng V** 02 (hai) lần giá 150.000 đồng (Một trăm

năm mươi nghìn đồng) và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); khoảng đầu tháng 02/2024 bán cho người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được 10 (mười) lần; khoảng đầu tháng 02/2024 bán cho **T7** (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) lần giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); khoảng đầu tháng 2/2024 bán cho **K1** nhỏ (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) lần với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); bán cho **N5** (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) lần giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); sáng ngày 06/3/2024 **Nguyễn Trọng N** đến nhà trọ gặp **T** mua ma túy 01 (một) lần giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); khoảng 07 giờ ngày 06/3/2024 **Lê Phương K** sử dụng Messenger có tài khoản “**Lê Phương K**” nhắn tin vào tài khoản “Ngọc Nhi” của bị cáo **T** hỏi mua 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá, bị cáo **T** lấy gói ma túy phân ra 05 (năm) gói để vào túi xách màu hồng rồi đeo trên người rồi rủ bị cáo **T3** đi giao cho **K**, khi giao xong sẽ cho bị cáo **T3** 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để uống cà phê, bị cáo **T3** đồng ý. Bị cáo **T** điều khiển xe mô tô biển số 65GA- 053.21 chở bị cáo **T3** đi giao nhưng chưa kịp giao cho **K** thì bị lực Công an khám xét thu giữ. Qua khám xét ngày 06/3/2024, bị cáo **T** để 05 (năm) gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,1511gam vào túi xách màu hồng đeo trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 65GA- 053.21 chở bị cáo **T3** đi giao ma túy với mục đích bán trái phép chất ma túy để thu lợi nhuận.

Quá trình điều tra, bị cáo **T** khai nhận hành vi mua chất ma túy về để bán nhằm thu lợi nhuận, bị cáo **T3** là người giới thiệu người mua ma túy cho bị cáo **T** và bán ma túy giúp bị cáo **T** để bị cáo **T** cho tiền tiêu xài và sử dụng ma túy miễn phí, cho thấy các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này.

Bị cáo **T** là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi phạm tội, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Bị cáo **T** là người có nhân thân xấu, ngày 11/6/2022 bị **Công an quận Ô** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền

2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền sự) và bị xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 27/2024/HSST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (hiện án chưa có hiệu lực do bị cáo có kháng cáo). Bị cáo **T3** là người chưa thành niên, khả năng nhận thức còn hạn chế, nhưng bị cáo biết rõ tác hại và hậu quả của việc mua bán trái phép chất ma túy, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo vì muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét thấy, các bị cáo có vai trò đồng phạm trong thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức độ giản đơn, bị cáo **T** là người xúi giục bị cáo **T3** thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **T3** là người thực hành, giúp sức để cùng nhau phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

Xét các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc để nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, để giáo dục răn đe các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **T** có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do xúi giục bị cáo **T3** là người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo **T** chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhiều lần quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính. Tuy nhiên, xét bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này và xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của

bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo **T3** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo **T3** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **T3** là người chưa thành niên, có hoàn cảnh gia đình khó khăn do cha mất, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, bị cáo có nhân thân tốt nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo **T3** thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Đối với người tên **N3** (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho **Nguyễn Thị Triều T** nhưng **T** khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể do không biết rõ họ tên và địa chỉ nên không làm việc được. Do đó, kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận Ô** tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Thạch Phước L**, **Nguyễn Trọng N**, **Nguyễn Hoàng V**, **Nguyễn Chí T6**, **Lê Phương K** thừa nhận có mua ma túy mục đích mua để sử dụng nên không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Nguyễn Thị Triều T** và **Mao Thái T3** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị Triều T**.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Triều T** 10 (mười) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Mao Thái T3**.

Xử phạt: **M1** (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 69/KL-KTHS ngày 14/3/2024 cán bộ niêm phong **Phạm Thị Thủy N6**, đóng dấu tròn màu đỏ của **Phòng K2 Công an thành phố C**; 01 (một) túi vải màu hồng, có dây kéo, bên ngoài có chữ LOTSO, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu đỏ, không có nắp đậy, kích thước (3,5 x 3,5 x 2,5)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu xanh, trắng, vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu vàng, một mặt có sọc caro màu vàng, đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu hồng, có quai đeo, đã qua sử dụng; 09 (chín) vỏ gói ni lông có kích thước (25 x 3,5)cm, chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ SAMSUNG, số IMEI1: 357130080734894, số IMEI2: 357131080734892, gắn sim Mobifone có số seri: 8401220592198659, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65GA-053.21, màu trắng đen, số máy: VLD138QMBMA023621, số khung: RL9PCB8GNMAH06243, nhãn hiệu NIOSHIMA, số loại NIO PLUS, dung tích 49,4cm³, không kiểm tra chất lượng bên trong và ngoài xe, đã qua sử dụng của bị cáo **Nguyễn Thị Triều T**;

+ 01 (một) điện thoại di động TECNO SPARK 2, màu trắng đen, số IMEI1: 358443092654722; số IMEI2: 358443092654730, gắn sim Mobifone có số seri: 8401230492379422, đã qua sử dụng của bị cáo **Mao Thái T3**.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/7/2024)

- Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Triều T** nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo **Mao Thái T3** nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu lưu hồ sơ: 02 (hai) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị cáo cùng ngày 11/6/2024 (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng